

**DANH SÁCH THI HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ**  
**ĐỐI TƯỢNG: HỌC VIÊN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2023 - 2025**  
**NGÀY GIỜ THI: 13g00 ngày 14.10.2023**  
**ĐỊA ĐIỂM: GIẢNG ĐƯỜNG 6B (Tòa nhà 15 tầng)**

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
1	127231180	Hứa Tấn An	Nam	15/09/1994	Kiên Giang	Nội khoa		
2	127231181	Hoàng Quý Thiên Ân	Nam	30/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
3	127231182	Hoàng Hải Anh	Nam	30/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
4	127231183	Lê Thị Hồng Anh	Nữ	04/02/1994	An Giang	Nội khoa		
5	127231184	Nguyễn Huỳnh Mai Anh	Nữ	13/06/1996	Vĩnh Long	Nội khoa		
6	127231185	Trần Việt Anh	Nam	08/02/1998	Bình Phước	Nội khoa		
7	127231186	Trần Hải Đăng	Nam	26/03/1994	Bến Tre	Nội khoa		
8	127231187	Lê Phương Diễm	Nữ	01/11/1997	Trà Vinh	Nội khoa		
9	127231188	Phạm Thị Bích Huệ	Nữ	09/07/1994	Tiền Giang	Nội khoa		
10	127231189	Nguyễn Bá Nhật Huy	Nam	09/06/1997	Thừa Thiên Huế	Nội khoa		
11	127231190	Đào Thị Ngọc Huyền	Nữ	23/07/1995	Tiền Giang	Nội khoa		
12	127231191	Bùi Hữu Đăng Khoa	Nam	10/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
13	127231192	Nguyễn Hoàng Khôi	Nam	19/02/1996	Ninh Thuận	Nội khoa		
14	127231193	Nguyễn Nhất Bội Linh	Nữ	20/12/1998	Ninh Thuận	Nội khoa		
15	127231194	Nguyễn Phúc Nguyễn	Nam	28/07/1995	Bến Tre	Nội khoa		
16	127231195	Nguyễn Xuân Nguyên	Nam	26/08/1993	Đắk Lắk	Nội khoa		
17	127231196	Nguyễn Hồ Hữu Phú	Nam	26/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
18	127231197	Trần Minh Phúc	Nữ	26/02/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
19	127231198	Trần Hồng Quân	Nam	30/11/1993	Gia Lai	Nội khoa		
20	127231199	Lâm Thanh Quế	Nữ	17/01/1997	An Giang	Nội khoa		
21	127231200	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	20/09/1997	Ninh Thuận	Nội khoa		
22	127231201	Đinh Hoàng Phương Thanh	Nữ	11/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
23	127231202	Hoàng Vũ Trung Thông	Nam	15/05/1996	Tây Ninh	Nội khoa		
24	127231203	Lê Ngọc Anh Thư	Nữ	12/10/1994	Long An	Nội khoa		
25	127231204	Nguyễn Thị An Thuyên	Nữ	16/10/1997	Đắk Lắk	Nội khoa		
26	127231205	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	17/08/1994	Hậu Giang	Nội khoa		
27	127231206	Phạm Triết	Nam	20/10/1997	Bình Định	Nội khoa		
28	127231207	Đoàn Hoàng Trinh	Nam	14/10/1996	Đồng Nai	Nội khoa		
29	127231208	Trần Ngọc Việt	Nam	05/07/1994	Long An	Nội khoa		
30	127231209	Lưu Thị Vinh	Nữ	19/03/1995	Hải Dương	Nội khoa		
31	127231210	Hoàng Thị Như Ý	Nữ	20/01/1996	Thừa Thiên Huế	Nội khoa		
32	127231211	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	07/10/1995	Tiền Giang	Nội khoa		
33	127231232	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	11/09/1989	Hậu Giang	Nội khoa (Huyết học và truyền máu)		
34	127231233	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	26/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)		
35	127231234	Lê Mạnh Cường	Nam	03/09/1996	Long An	Nội khoa (Lão khoa)		
36	127231235	Nguyễn Minh Đức	Nam	25/01/1982	Lào Cai	Nội khoa (Lão khoa)		
37	127231236	Vũ Trung Hiếu	Nam	20/06/1995	Lạng Sơn	Nội khoa (Lão khoa)		
38	127231237	Nguyễn Lê Huy Hoàng	Nam	12/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)		
39	127231238	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	03/10/1993	Hà Nam	Nội khoa (Lão khoa)		
40	127231239	Trần Gia Huy	Nam	10/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)		
41	127231240	Mai Duy Khang	Nam	19/04/1995	An Giang	Nội khoa (Lão khoa)		
42	127231241	Huỳnh Ngọc Linh	Nữ	04/05/1996	An Giang	Nội khoa (Lão khoa)		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
43	127231242	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	15/10/1997	Long An	Nội khoa (Lão khoa)		
44	127231243	Lê Kiều My	Nữ	10/10/1994	Đồng Tháp	Nội khoa (Lão khoa)		
45	127231244	Nguyễn Thái Nguyên	Nam	29/11/1996	Bạc Liêu	Nội khoa (Lão khoa)		
46	127231245	Vô Lê Thụy Nguyên	Nữ	12/03/1996	Đồng Nai	Nội khoa (Lão khoa)		
47	127231246	Vô Thị Minh Nguyệt	Nữ	10/02/1996	Tiền Giang	Nội khoa (Lão khoa)		
48	127231247	Nguyễn Thiện Nhân	Nam	30/04/1992	Khánh Hòa	Nội khoa (Lão khoa)		
49	127231248	Nguyễn Lê Huỳnh Như	Nữ	08/05/1994	Bình Dương	Nội khoa (Lão khoa)		
50	127231249	Lương Thị Cẩm Nhung	Nữ	15/10/1996	Phú Yên	Nội khoa (Lão khoa)		
51	127231250	Nguyễn Thanh Phú	Nam	02/12/1997	Tiền Giang	Nội khoa (Lão khoa)		
52	127231251	Trần Quốc Thảo	Nam	20/04/1997	Đắk Lắk	Nội khoa (Lão khoa)		
53	127231252	Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên	Nữ	08/08/1982	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)		
54	127231253	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	02/12/1997	Đà Nẵng	Nội khoa (Lão khoa)		
55	127231254	Đặng Long Triều	Nam	05/04/1988	Phú Khánh	Nội khoa (Lão khoa)		
56	127231255	Nguyễn Tấn Trung	Nam	18/10/1995	Long An	Nội khoa (Lão khoa)		
57	127231256	Trịnh Công Tuấn	Nam	06/07/1995	Đắk Lắk	Nội khoa (Lão khoa)		
58	127231257	Bàng Ái Viên	Nữ	15/06/1982	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Lão khoa)		
59	127231258	Hoàng Hải Đăng	Nam	09/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Phục hồi chức năng)		
60	127231259	Đoàn Thị Thu Hiền	Nữ	03/01/1997	Đắk Lắk	Nội khoa (Phục hồi chức năng)		
61	127231260	Trần Thanh Huyền	Nữ	25/04/1995	Trà Vinh	Nội khoa (Phục hồi chức năng)		
62	127231261	Mai Ngọc Hà My	Nữ	07/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Phục hồi chức năng)		
63	127231262	Huỳnh Thị Đan Thanh	Nữ	25/10/1995	Bến Tre	Nội khoa (Phục hồi chức năng)		
64	127231263	Nguyễn An Khải	Nam	19/02/1995	Bình Định	Nội khoa (Tâm thần)		
65	127231264	Nguyễn Hồng Phượng	Nữ	21/06/1995	Trà Vinh	Nội khoa (Tâm thần)		
66	127231265	Huỳnh Đoàn Phương Trúc	Nữ	28/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Tâm thần)		
67	127231266	Phan Bằng	Nam	07/08/1995	Quảng Trị	Nội khoa (Thần kinh)		
68	127231267	Mai Hà Lê Bảo	Nam	22/04/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Thần kinh)		
69	127231268	Trần Quốc Bình	Nam	24/04/1995	Sóc Trăng	Nội khoa (Thần kinh)		
70	127231269	Quan Ngọc Các	Nữ	16/11/1994	Tây Ninh	Nội khoa (Thần kinh)		
71	127231270	Lý Minh Đăng	Nam	10/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Thần kinh)		
72	127231271	Nguyễn Xuân Diệu	Nam	13/12/1994	Gia Lai	Nội khoa (Thần kinh)		
73	127231272	Nguyễn Thịnh Đức	Nam	18/05/1997	Quảng Nam	Nội khoa (Thần kinh)		
74	127231273	Trần Tư Giáp	Nam	21/10/1994	Đắk Lắk	Nội khoa (Thần kinh)		
75	127231274	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	05/03/1994	Đà Nẵng	Nội khoa (Thần kinh)		
76	127231275	Đặng Bích Loan	Nữ	15/09/1997	Vĩnh Long	Nội khoa (Thần kinh)		
77	127231276	Nguyễn Thanh Nhi	Nữ	26/12/1995	Tây Ninh	Nội khoa (Thần kinh)		
78	127231277	Hồ Quang Thịnh	Nam	12/04/1995	Quảng Ngãi	Nội khoa (Thần kinh)		
79	127231308	Phạm Văn Anh	Nữ	08/10/1991	TP. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng		
80	127231309	Trần Tuấn Anh	Nam	08/04/1993	Nam Định	Tai - Mũi - Họng		
81	127231310	Nguyễn Bá Thái Hưng	Nam	05/03/1997	Đồng Nai	Tai - Mũi - Họng		
82	127231311	Vũ Thị Huyền	Nữ	22/12/1996	Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng		
83	127231312	Phan Văn Khải	Nam	05/06/1997	Lâm Đồng	Tai - Mũi - Họng		
84	127231313	Hoa Thị Mỹ Linh	Nữ	17/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng		
85	127231314	Phan Vũ Linh	Nam	28/03/1995	Đồng Tháp	Tai - Mũi - Họng		
86	127231315	Vô Bình Minh	Nam	05/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng		
87	127231316	Nguyễn Thụy Hoàng My	Nữ	28/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng		
88	127231317	Phan Mỹ Mỹ	Nam	12/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
89	127231318	Lê Văn Nền	Nam	05/05/1998	Đà Nẵng	Tai - Mũi - Họng		
90	127231319	Nguyễn Bách Nhân	Nam	16/10/1993	Phú Yên	Tai - Mũi - Họng		
91	127231320	Lê Phi Nhạn	Nam	20/01/1995	Bến Tre	Tai - Mũi - Họng		
92	127231321	Trần Huyền Bảo Nhi	Nữ	02/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng		
93	127231322	Triệu Phi Gia Phúc	Nam	27/07/1998	TP. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng		
94	127231324	Nguyễn Thanh Thuý Quỳnh	Nữ	13/10/1996	Long An	Tai - Mũi - Họng		
95	127231325	Bùi Nguyên Thảo	Nữ	05/06/1997	Gia Lai	Tai - Mũi - Họng		
96	127231326	Huỳnh Nguyễn Thạch Thảo	Nữ	11/02/1997	Quảng Ngãi	Tai - Mũi - Họng		
97	127231327	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	24/02/1993	Lâm Đồng	Tai - Mũi - Họng		
98	127231328	Trần Đức Thi	Nam	03/11/1997	Cần Thơ	Tai - Mũi - Họng		
99	127231329	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	05/03/1996	Hậu Giang	Tai - Mũi - Họng		
100	127231331	Nguyễn Đoàn Minh Trí	Nam	01/01/1998	Bến Tre	Tai - Mũi - Họng		
101	127231332	Phạm Duy Tuấn	Nam	19/01/1998	Đà Nẵng	Tai - Mũi - Họng		
102	127231333	Nguyễn Lê Nhân Văn	Nam	05/09/1996	Phú Yên	Tai - Mũi - Họng		
103	127231334	Nguyễn Duy Hải Yến	Nữ	14/08/1997	Vĩnh Long	Tai - Mũi - Họng		
104	127231335	Trương Hoàng An	Nam	06/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
105	127231336	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ	01/11/1996	Đắk Lắk	Ung thư		
106	127231337	Sơn Thị Thùy Dung	Nữ	23/09/1994	Sóc Trăng	Ung thư		
107	127231338	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	07/03/1994	Thanh Hóa	Ung thư		
108	127231339	Nguyễn Mai Khánh	Nữ	24/01/1995	Vĩnh Long	Ung thư		
109	127231340	Hồ Lê Anh Khoa	Nam	10/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
110	127231341	Nguyễn Lê Đăng Khoa	Nam	17/01/1993	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
111	127231342	Nguyễn Hoàng Khôi	Nam	14/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
112	127231343	Nguyễn Mai Linh	Nữ	04/12/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	Ung thư		
113	127231344	Thái Bá Anh Minh	Nam	21/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
114	127231345	Cao Thị Kim Thanh	Nữ	13/11/1995	An Giang	Ung thư		
115	127231346	Lương Hoàng Tiên	Nam	06/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
116	127231347	Võ Thanh Trúc	Nữ	13/04/1993	TP. Hồ Chí Minh	Ung thư		
117	127231348	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	26/11/1996	Đắk Nông	Ung thư		
118	127231349	Phạm Thị Thanh Vân	Nữ	24/12/1992	Hòa Bình	Ung thư		
119	127231350	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nữ	06/08/1996	Quảng Nam	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
120	127231351	Nguyễn Minh Đăng	Nam	30/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chẩn thương chính hình)		
121	127231353	Phạm Nữ Thục Quyên	Nữ	22/10/1997	Lâm Đồng	Tai - Mũi - Họng		
122	127231354	Đoàn Công Khoa	Nam	03/07/1993	Quảng Nam	Tai - Mũi - Họng		

Ấn định danh sách 122 học viên

**TRƯỞNG BỘ MÔN NGOẠI NGỮ**

**Hiện diện:**

**Vắng mặt:**

**ThS. Đào Thị Thanh Hiền**

**Cán bộ coi thi 1**

**Cán bộ coi thi 2**